**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**
**HẢI PHÒNG**
**ĐỀ CHÍNH THỨC**
*(Đề thi có 04 trang)*

**ĐỀ KHẢO SÁT KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT**
**Năm học 2025-2026**
**Môn: ĐỊA LÍ**
*Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề*

Họ và tên: …….. Số báo danh: ……**Mã đề 0901**

**Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (4,5 điểm).**
*(Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án)*

**Câu 1.** Sự phát triển của hoạt động nội thương có sự khác nhau giữa các vùng chủ yếu do tác động của các nhân tố nào sau đây?
**A.** Sự phát triển kinh tế và mức sống dân cư.
**B.** Cơ sở vật chất kĩ thuật, giao thông vận tải.
**C.** Vị trí địa lí, sự đa dạng nguồn tài nguyên.
**D.** Xu hướng mở cửa và chất lượng lao động.

**Câu 2.** Việc đầu tư xây dựng tuyến đường sắt tốc độ cao kết nối Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh không nhằm mục đích chủ yếu nào sau đây?
**A.** Tăng cường kết nối bắc-nam.
**B.** Rút ngắn thời gian di chuyển.
**C.** Thúc đẩy phát triển kinh tế.
**D.** Đẩy mạnh dịch vụ logistics.

**Câu 3.** Dịch vụ nào sau đây không thuộc ngành viễn thông?
**A.** Mạng điện thoại. **B.** Phát hành báo giấy. **C.** Mạng truyền dẫn. **D.** Internet băng rộng.

**Câu 4.** Phát biểu nào sau đây không đúng với vị trí địa lí của vùng Trung du và miền núi phía Bắc?
**A.** Tiếp giáp hai quốc gia.
**B.** Giáp hai vùng kinh tế.
**C.** Nằm ở phía bắc nước ta.
**D.** Tiếp giáp với biển Đông.

**Câu 5.** Ngành công nghiệp dầu khí ở nước ta phát triển theo hướng tăng cường chế biến sâu nhằm mục đích chủ yếu nào sau đây?
**A.** Thay thế dần năng lượng than đá, đảm bảo phát triển bền vững.
**B.** Sử dụng hợp lí nguồn đầu tư nước ngoài, xuất khẩu thu ngoại tệ.
**C.** Khai thác tối đa nguồn lợi, hạn chế sự phụ thuộc vào nước ngoài.
**D.** Sử dụng hợp lí tài nguyên, đảm bảo nguồn năng lượng quốc gia.

**Câu 6.** Quặng bô-xít ở Nam Trung Bộ được khai thác để
**A.** tinh lọc thành sắt, làm nguyên liệu cho ngành luyện kim đen.
**B.** nghiền thành bột, cung cấp nguyên liệu để sản xuất phân lân.
**C.** chế biến thành a-lu-min, nguyên liệu để sản xuất bột nhôm.
**D.** hóa lỏng thành khí, cung cấp nhiên liệu cho ngành nhiệt điện.

**Câu 7.** Mục tiêu "duy trì vững chắc mức sinh thay thế" trong Chiến lược dân số của nước ta nhằm mục đích nào sau đây?
**A.** Giảm tỉ suất tử thô và nâng cao chất lượng dân số.
**B.** Giảm tỉ suất sinh thô và tăng tuổi thọ trung bình.
**C.** Góp phần ổn định xã hội và phát triển bền vững.
**D.** Trẻ hóa dân số và tạo động lực phát triển kinh tế.

**Câu 8.** Khu lâm nghiệp công nghệ cao ở Bắc Trung Bộ không có vai trò nào sau đây?
**A.** Đẩy mạnh khai thác gỗ.
**B.** Thúc đẩy chế biến sâu.
**C.** Tạo giống cây lâm nghiệp.
**D.** Tạo chuỗi giá trị khép kín.

**Câu 9.** Ở Đồng bằng sông Cửu Long trong những năm gần đây, mùa lũ đến muộn hơn và lưu lượng nước trong mùa lũ nhỏ hơn so với trung bình nhiều năm gây hậu quả chủ yếu nào sau đây?
**A.** Thu hẹp diện tích canh tác, giảm năng suất cây trồng.
**B.** Xâm nhập mặn sâu, giảm nguồn lợi thủy sản và phù sa.
**C.** Hạn hán kéo dài, thay đổi cơ cấu sản xuất và sinh kế.
**D.** Hiện tượng sạt lở bờ biển tăng, thu hẹp rừng ngập mặn.

**Câu 10.** Phát biểu nào sau đây đúng với đặc điểm thiên nhiên vùng biển nước ta?
**A.** Lượng ẩm dồi dào, có gió Tín phong và gió mùa hoạt động.
**B.** Thiên nhiên đa dạng, tiêu biểu cho vùng biển cận nhiệt đới.
**C.** Có diện tích rộng lớn, gấp hơn 5 lần diện tích phần đất liền.
**D.** Thềm lục địa mở rộng ở vịnh Bắc Bộ, hẹp ở vịnh Thái Lan.

**Câu 11.** Nguyên nhân trực tiếp làm cho nước ngầm ở nước ta bị nhiễm mặn là

**A.** khai thác quá mức. **B.** rác thải sinh hoạt. **C.** chất thải công nghiệp. **D.** hoá chất nông nghiệp.

**Câu 12.** Nhân tố nào sau đây là quan trọng nhất giúp Đông Nam Bộ khai thác hiệu quả các nguồn lực trong phát triển kinh tế?

**A.** Chính sách phát triển phù hợp.
**B.** Chất lượng nguồn lao động cao.
**C.** Cơ sở vật chất kĩ thuật đồng bộ.
**D.** Kinh tế hàng hoá sớm phát triển.

**Câu 13.** Vị trí địa lí nước ta nằm ở bán cầu Bắc nên

**A.** nhiệt độ trung bình năm giảm dần từ bắc xuống nam.
**B.** nhiệt độ trung bình năm giảm dần theo độ cao địa hình.
**C.** biên độ nhiệt độ năm giảm dần từ bắc xuống nam.
**D.** biên độ nhiệt ngày đêm ở đồng bằng nhỏ hơn miền núi.

**Câu 14.** Thành phố Đồng Nai thuộc vùng nào sau đây?

**A.** Bắc Trung Bộ.
**B.** Đồng bằng sông Cửu Long.
**C.** Đông Nam Bộ.
**D.** Nam Trung Bộ.

**Câu 15.** Ý nghĩa xã hội của sự phát triển ngành du lịch ở nước ta là

**A.** tạo động lực cho sự phát triển kinh tế.
**B.** tạo nhiều việc làm cho người lao động.
**C.** phát huy lợi thế của các địa phương.
**D.** góp phần đa dạng cơ cấu ngành nghề.

**Câu 16.** Các cơ sở chế biến nông sản ở nước ta ngày càng mở rộng đã thúc đẩy ngành nông nghiệp

**A.** tạo ra sản phẩm hữu cơ và an toàn.
**B.** sản xuất tự cung tự cấp và hiệu quả cao.
**C.** sản xuất hàng hóa với quy mô lớn.
**D.** lai tạo giống mới với chất lượng tốt.

**Câu 17.** Cho bảng số liệu:

**Số lượng một số loại gia súc của nước ta giai đoạn 2010 – 2024 (***Đơn vị: Triệu con)*

| Năm | Trâu | Bò | Lợn |
|---|---|---|---|
| 2010 | 2,9 | 5,9 | 27,3 |
| 2015 | 2,6 | 5,7 | 28,9 |
| 2024 | 2,0 | 6,2 | 26,5 |

*(Nguồn: Tổng cục Thống kê, 2025)*

Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết nhận xét nào sau đây đúng?

**A.** Năm 2024 so với năm 2010, số lượng lợn giảm nhanh hơn trâu.
**B.** So với năm 2010, tốc độ tăng trưởng đàn lợn năm 2015 là 126%.
**C.** Từ năm 2010 đến năm 2024, số lượng trâu và lợn giảm liên tục.
**D.** Từ năm 2015 đến năm 2024, số lượng bò tăng thêm 0,5 triệu con.

**Câu 18.** Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta thể hiện qua yếu tố nào sau đây?

**A.** Độ ẩm không khí cao quanh năm.
**B.** Lượng mưa trung bình năm rất lớn.
**C.** Nhiệt độ trung bình năm trên 20°C.
**D.** Gió Tây khô nóng hoạt động mạnh.

**Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai (4,0 điểm).**

*(Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai)*

**Câu 1.** Cho thông tin sau:

Kinh tế biển ở Đông Nam Bộ phát triển mạnh mẽ nhờ nguồn dầu khí dồi dào ở thềm lục địa, nguồn lợi thủy sản phong phú, cùng các điều kiện thuận lợi về giao thông vận tải và du lịch. Xu hướng phát triển kinh tế biển ở Đông Nam Bộ là phát triển tổng hợp, tăng cường liên kết giữa các ngành kinh tế biển.

**a)** Hoạt động du lịch biển ở Đông Nam Bộ phát triển mạnh nhưng có tính mùa vụ cao do ảnh hưởng của sự phân mùa khí hậu sâu sắc.

**b)** Đông Nam Bộ phát triển tổng hợp kinh tế biển nhằm mục đích khai thác hiệu quả các lợi thế, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế và phát triển bền vững.

**c)** Khai thác và chế biến dầu khí là ngành kinh tế mũi nhọn của Đông Nam Bộ, đóng góp lớn vào cơ cấu kinh tế của vùng.

**d)** Nhờ có ngư trường trọng điểm, nguồn lợi thủy sản phong phú nên Đông Nam Bộ phát triển mạnh ngành nuôi trồng thủy sản với quy mô lớn, năng suất cao.

**Câu 2.** Cho thông tin sau:

Sự chuyển dịch cơ cấu theo thành phần kinh tế là nội dung trọng yếu trong công cuộc Đổi mới ở nước ta. Sự tồn tại khách quan của nhiều hình thức sở hữu và sự thay đổi về tỉ trọng giữa các thành phần kinh tế là biểu hiện rõ nét của sự chuyển dịch. Mục đích chủ yếu của quá trình này là nhằm khơi thông và phát huy tối đa mọi nguồn lực, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững.

**a)** Việc phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa và chính sách mở cửa, hội nhập quốc tế là những động lực cốt lõi thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu theo thành phần kinh tế.

**b)** Kinh tế Nhà nước có vai trò chủ yếu là phát huy nguồn lực trong nhân dân, tạo động lực phát triển kinh tế của các địa phương và cả nước.

**c)** Cơ cấu GDP phân theo thành phần kinh tế của nước ta có sự chuyển dịch theo hướng giảm tỉ trọng khu vực kinh tế Nhà nước, tăng tỉ trọng khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, khu vực kinh tế ngoài Nhà nước chiếm tỉ trọng cao nhất.

**d)** Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài có vai trò quan trọng trong việc thu hút đầu tư, công nghệ, phương thức quản lí hiện đại, nên nắm giữ các ngành then chốt và trọng yếu của đất nước.

**Câu 3.** Cho thông tin sau:

Sự luân phiên của các khối khí hoạt động theo mùa khác nhau cả về hướng và tính chất đã tạo nên sự phân mùa của khí hậu Việt Nam. Miền Bắc có hai mùa khí hậu là mùa đông lạnh, ít mưa và mùa hạ nóng ẩm, mưa nhiều; giữa hai mùa có thời kì chuyển tiếp. Miền Nam có mùa mưa và mùa khô rõ rệt. Giữa cao nguyên phía tây và đồng bằng ven biển của khu vực Trung Bộ có sự đối lập về mùa mưa và mùa khô.

**a)** Sự đối lập về mùa mưa và mùa khô giữa cao nguyên phía tây và đồng bằng ven biển của khu vực Trung Bộ là biểu hiện của sự phân hóa thiên nhiên theo quy luật địa đới.

**b)** Ở nước ta, sự phân mùa khí hậu có sự khác nhau giữa các khu vực.

**c)** Sự phân mùa khí hậu thể hiện rõ nhất ở miền Bắc qua yếu tố lượng mưa, ở miền Nam qua yếu tố nhiệt độ.

**d)** Nguyên nhân làm cho khí hậu nước ta có sự phân hóa theo mùa là do vị trí địa lí.

**Câu 4.** Cho biểu đồ về GDP bình quân đầu người của Bru-nây và Xin-ga-po:

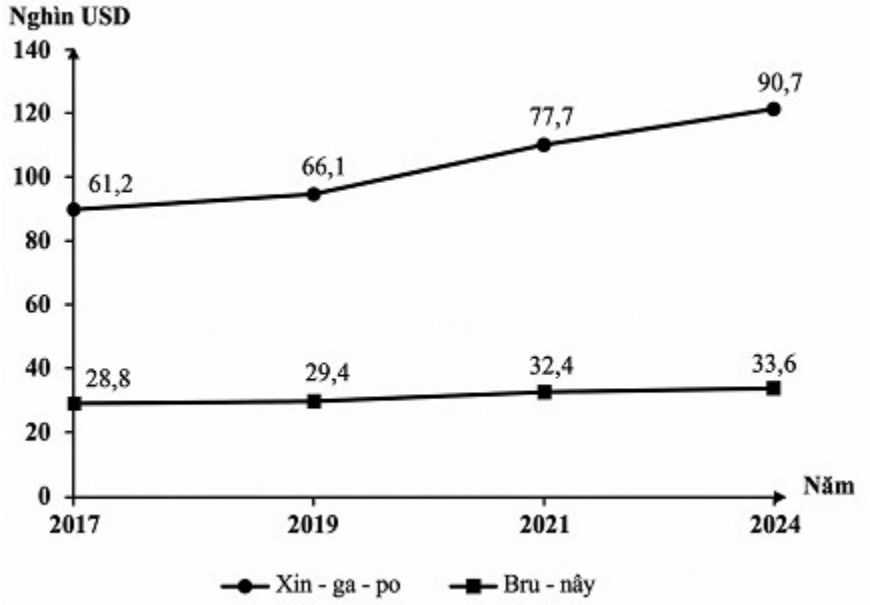


*(Nguồn: ASEAN 2025 Statistical Highlights 2025, https://www.aseanstats.org)*

**a)** Biểu đồ trên thể hiện tốc độ tăng trưởng GDP bình quân đầu người của Bru-nây và Xin-ga-po giai đoạn 2017 - 2024.

**b)** Từ năm 2017 đến năm 2024, GDP bình quân đầu người của Xin-ga-po và Bru-nây đều tăng liên tục.

**c)** Năm 2024 so với năm 2017, GDP bình quân đầu người của Xin-ga-po tăng nhanh hơn của Bru-nây.

**d)** Giai đoạn 2017 – 2024, GDP bình quân đầu người của Bru-nây luôn cao hơn Xin-ga-po.

**Phần III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn (1,5 điểm).**

*(Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6)*

**Câu 1.** Năm 2025, nước ta có diện tích trồng lúa là 7,13 triệu ha, năng suất lúa là 61,1 tạ/ha. Hãy cho biết sản lượng lúa của nước ta năm 2025 là bao nhiêu triệu tấn? *(làm tròn kết quả đến chữ số thập phân thứ nhất)*

**Câu 2.** Cho bảng số liệu:

**Dân số và mật độ dân số của vùng Đồng bằng sông Hồng và Nam Trung Bộ năm 2025**

| Vùng | Đồng bằng sông Hồng | Nam Trung Bộ |
|---|---|---|
| Dân số (triệu người) | 24,8 | 15,9 |
| Mật độ dân số (người/km²) | 1037 | 160 |

*(Nguồn: Tổng cục Thống kê)*

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết diện tích của vùng Nam Trung Bộ gấp bao nhiêu lần diện tích vùng Đồng bằng sông Hồng? *(làm tròn kết quả đến chữ số thập phân thứ hai)*

**Câu 3.** Cho bảng số liệu:

**Lượng mưa, cân bằng ẩm của một số điểm nước ta năm 2024**

*Đơn vị: mm*

| Địa điểm | Hà Nội | Huế | Cà Mau |
|---|---|---|---|
| Lượng mưa | 1945,3 | 3686,9 | 2398,9 |
| Cân bằng ẩm | 875,3 | 2666,9 | 1248,4 |

*(Nguồn: Dữ liệu đặc trưng khí hậu trạm quan trắc hạng I, Cục khí tượng thuỷ văn, năm 2025)*

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết năm 2024 địa phương có lượng bốc hơi lớn nhất là bao nhiêu mm? *(làm tròn kết quả đến hàng đơn vị)*

**Câu 4.** Cho bảng số liệu:

**Nhiệt độ trung bình các tháng của Sơn La năm 2024**

*Đơn vị: °C*

| Tháng | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Nhiệt độ | 16,6 | 19,5 | 22,1 | 28,1 | 25,1 | 26,1 | 25,9 | 25,3 | 24,8 | 22,4 | 18,6 | 16,1 |

*(Nguồn: Cơ quan thống kê quốc gia, Cục thống kê - Bộ Tài chính, năm 2025)*

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết năm 2024 ở Sơn La có bao nhiêu tháng có nhiệt độ thấp hơn nhiệt độ trung bình năm?

**Câu 5.** Năm 2025, nước ta có tổng sản lượng thuỷ sản là 9,51 triệu tấn, sản lượng thuỷ sản nuôi trồng nhiều hơn khai thác là 1,85 triệu tấn. Hãy cho biết sản lượng thuỷ sản nuôi trồng chiếm bao nhiêu % trong tổng sản lượng thuỷ sản của nước ta năm 2025? *(làm tròn kết quả đến chữ số thập phân thứ nhất)*

**Câu 6.** Năm 2025, nước ta có số bé trai và số bé gái được sinh ra lần lượt là 602400 trẻ và 547600 trẻ. Hãy cho biết tỉ số giới tính khi sinh của nước ta năm 2025 là bao nhiêu bé trai/100 bé gái? *(làm tròn kết quả đến hàng đơn vị)*

**---------- Hết ----------**

## ĐÁP ÁN THAM KHẢO

### Phần I

| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Đáp án | A | A | B | D | D | C | C | A | B | A | A | C | C | C | B | C | D | C |

### Phần II

| Câu | a | b | c | d |
|---|---|---|---|---|
| Câ | Sai | Đún | Đún | Sa |

| Câu | a | b | c | d |
|---|---|---|---|---|
| u 1 | | g | g | i |
| Câu 2 | Đúng | Sai | Đúng | Sai |
| Câu 3 | Sai | Đúng | Sai | Sai |
| Câu 4 | Sai | Đúng | Đúng | Sai |

**Phần III**

| Câu | Đáp án |
|---|---|
| Câu 1 | 43,6 triệu tấn |
| Câu 2 | 4,15 lần |
| Câu 3 | 1151 mm |
| Câu 4 | 6 tháng |
| Câu 5 | 59,7% |
| Câu 6 | 110 bé trai/100 bé gái |

## LỜI GIẢI THAM KHẢO

### PHẦN I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN

**Câu 1. Chọn A**

Hoạt động nội thương là hoạt động mua bán trong nước. Vùng nào kinh tế phát triển, dân cư có mức sống cao thì nhu cầu mua bán hàng hóa, dịch vụ lớn hơn.

Vì vậy, sự khác nhau về nội thương giữa các vùng chủ yếu do **sự phát triển kinh tế và mức sống dân cư**.

**Đáp án: A.**

**Câu 2. Chọn A**

Tuyến đường sắt tốc độ cao Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh là tuyến kết nối trong khu vực phía Bắc, theo hướng liên kết vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ.

Tuyến này giúp:

- Rút ngắn thời gian di chuyển.
- Thúc đẩy phát triển kinh tế.
- Đẩy mạnh logistics, cảng biển, dịch vụ.

Nhưng tuyến này **không nhằm mục đích chủ yếu là tăng cường kết nối bắc - nam**, vì nó không phải tuyến trục dọc Bắc - Nam.

**Đáp án: A.**

**Câu 3. Chọn B**

Viễn thông gồm các dịch vụ truyền dẫn thông tin như điện thoại, internet, mạng truyền dẫn.

- Mạng điện thoại: thuộc viễn thông.
- Mạng truyền dẫn: thuộc viễn thông.
- Internet băng rộng: thuộc viễn thông.
- Phát hành báo giấy: thuộc lĩnh vực báo chí, xuất bản, không phải viễn thông.

**Đáp án: B.**

**Câu 4. Chọn D**

Trung du và miền núi phía Bắc:

- Nằm ở phía bắc nước ta.
- Giáp Trung Quốc và Lào.
- Giáp Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ.
- Không giáp Biển Đông.

Vì vậy phát biểu **không đúng** là: tiếp giáp với biển Đông.

**Đáp án: D.**

**Câu 5. Chọn D**

Ngành dầu khí nếu chỉ khai thác thô sẽ làm giảm giá trị tài nguyên. Phát triển theo hướng chế biến sâu giúp:

- Sử dụng tài nguyên dầu khí hợp lí hơn.
- Tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị.
- Góp phần đảm bảo nguồn năng lượng cho quốc gia.
- Hạn chế xuất thô, nhập sản phẩm đã chế biến.

Phương án phù hợp nhất là **sử dụng hợp lí tài nguyên, đảm bảo nguồn năng lượng quốc gia**.

**Đáp án: D.**

**Câu 6. Chọn C**

Quặng bô-xít được khai thác để sản xuất **a-lu-min**, sau đó dùng làm nguyên liệu sản xuất nhôm.

Các phương án khác sai vì:

- Bô-xít không dùng để luyện kim đen như sắt.
- Không phải nguyên liệu sản xuất phân lân.
- Không phải nhiên liệu cho nhiệt điện.

**Đáp án: C.**

**Câu 7. Chọn C**

"Mức sinh thay thế" là mức sinh vừa đủ để dân số ổn định lâu dài, không tăng quá nhanh cũng không giảm quá mạnh.

Việc duy trì vững chắc mức sinh thay thế giúp:

- Ổn định quy mô dân số.
- Tránh già hóa dân số quá nhanh.
- Tạo điều kiện cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

**Đáp án: C.**

**Câu 8. Chọn A**

Khu lâm nghiệp công nghệ cao có vai trò:

- Tạo giống cây lâm nghiệp chất lượng cao.
- Thúc đẩy chế biến sâu.
- Tạo chuỗi giá trị khép kín.
- Ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất lâm nghiệp.

Nhưng khu lâm nghiệp công nghệ cao **không nhằm đẩy mạnh khai thác gỗ**, vì khai thác gỗ mạnh có thể gây suy giảm tài nguyên rừng.

**Đáp án: A.**

**Câu 9. Chọn B**

Ở Đồng bằng sông Cửu Long, mùa lũ có vai trò rất quan trọng vì đem lại:

- Nước ngọt.
- Phù sa.
- Nguồn lợi thủy sản.
- Rửa mặn, rửa phèn.

Khi mùa lũ đến muộn và lưu lượng nước nhỏ, nước ngọt giảm, phù sa giảm, thủy sản tự nhiên giảm, đồng thời nước mặn dễ xâm nhập sâu vào đất liền.

**Đáp án: B.**

**Câu 10. Chọn A**

Vùng biển nước ta thuộc khu vực nhiệt đới gió mùa nên có:

- Lượng ẩm dồi dào.
- Gió Tín phong hoạt động.
- Gió mùa hoạt động.

Các phương án khác sai vì:

- Biển nước ta mang tính nhiệt đới, không phải tiêu biểu cho cận nhiệt đới.
- Diện tích vùng biển nước ta rộng hơn phần đất liền khoảng 3 lần, không phải hơn 5 lần.

- Thềm lục địa mở rộng ở vịnh Bắc Bộ và vịnh Thái Lan, không phải hẹp ở vịnh Thái Lan.

**Đáp án: A.**

**Câu 11. Chọn A**

Nguyên nhân trực tiếp làm nước ngầm bị nhiễm mặn là **khai thác nước ngầm quá mức**.

Khi khai thác quá nhiều, mực nước ngầm hạ thấp, nước mặn từ biển hoặc tầng chứa nước mặn xâm nhập vào tầng nước ngọt.

**Đáp án: A.**

**Câu 12. Chọn C**

Đông Nam Bộ là vùng có trình độ phát triển kinh tế cao, hệ thống giao thông, đô thị, khu công nghiệp, cảng biển, cơ sở năng lượng khá đồng bộ.

Chính **cơ sở vật chất kĩ thuật đồng bộ** giúp vùng khai thác tốt các nguồn lực về lao động, vốn, tài nguyên, vị trí địa lí.

**Đáp án: C.**

**Câu 13. Chọn C**

Nước ta nằm ở bán cầu Bắc, kéo dài theo chiều Bắc - Nam. Càng vào Nam, vị trí càng gần Xích đạo hơn nên biên độ nhiệt năm giảm.

Miền Bắc có mùa đông lạnh nên biên độ nhiệt năm lớn hơn miền Nam. Vì vậy, **biên độ nhiệt độ năm giảm dần từ bắc xuống nam**.

**Đáp án: C.**

**Câu 14. Chọn C**

Thành phố Đồng Nai thuộc vùng **Đông Nam Bộ**. Nguồn địa phương cũng nêu thành phố Đồng Nai nằm ở trung tâm vùng Đông Nam Bộ.

**Đáp án: C.**

**Câu 15. Chọn B**

Ý nghĩa xã hội thường gắn với đời sống con người, việc làm, thu nhập, văn hóa.

Ngành du lịch phát triển sẽ tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động trong các lĩnh vực như lưu trú, ăn uống, vận tải, hướng dẫn viên, thương mại.

**Đáp án: B.**

**Câu 16. Chọn C**

Khi các cơ sở chế biến nông sản mở rộng, nông dân có nơi tiêu thụ sản phẩm ổn định hơn. Điều đó thúc đẩy nông nghiệp sản xuất với quy mô lớn, chuyên môn hóa và hướng đến thị trường.

Nói cách khác, chế biến nông sản phát triển thúc đẩy **sản xuất hàng hóa với quy mô lớn**.

**Đáp án: C.**

**Câu 17. Chọn D**

Bảng số liệu:

| Năm | Trâu | Bò | Lợn |
|---|---|---|---|
| 2010 | 2,9 | 5,9 | 27,3 |
| 2015 | 2,6 | 5,7 | 28,9 |
| 2024 | 2,0 | 6,2 | 26,5 |

Xét từng phương án:

A sai. Từ 2010 đến 2024:

- Trâu giảm từ 2,9 xuống 2,0, giảm 0,9 triệu con.
- Lợn giảm từ 27,3 xuống 26,5, giảm 0,8 triệu con.

Tỉ lệ giảm của trâu lớn hơn lợn, nên nói lợn giảm nhanh hơn trâu là sai.

B sai. Tốc độ tăng trưởng đàn lợn năm 2015 so với năm 2010 là:

28,9 : 27,3 × 100 ≈ 105,9%, không phải 126%.

C sai. Trâu giảm liên tục, nhưng lợn không giảm liên tục vì từ 2010 đến 2015 lợn tăng từ 27,3 lên 28,9.

D đúng. Từ 2015 đến 2024, bò tăng từ 5,7 lên 6,2 triệu con:

6,2 - 5,7 = 0,5 triệu con.

**Đáp án: D.**

**Câu 18. Chọn C**

Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta thể hiện rõ nhất qua nền nhiệt cao.

Biểu hiện tiêu biểu là **nhiệt độ trung bình năm trên 20°C**, trừ một số vùng núi cao.

**Đáp án: C.**

**PHẦN II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI**

**Câu 1**

**a) Sai**

Du lịch biển Đông Nam Bộ phát triển mạnh nhưng không phải do "tính mùa vụ cao" là đặc điểm nổi bật. Vùng này có khí hậu cận xích đạo, ít chịu ảnh hưởng của mùa đông lạnh, có thể phát triển du lịch biển khá thuận lợi quanh năm.

**Kết luận: Sai.**

**b) Đúng**

Phát triển tổng hợp kinh tế biển giúp Đông Nam Bộ khai thác hiệu quả các lợi thế như dầu khí, thủy sản, cảng biển, du lịch biển. Đồng thời, việc liên kết các ngành kinh tế biển giúp chuyển dịch cơ cấu kinh tế và phát triển bền vững.

**Kết luận: Đúng.**

**c) Đúng**

Đông Nam Bộ có nguồn dầu khí lớn ở thềm lục địa phía Nam. Khai thác và chế biến dầu khí là ngành quan trọng, đóng góp lớn vào cơ cấu kinh tế vùng.

**Kết luận: Đúng.**

**d) Sai**

Ngư trường trọng điểm và nguồn lợi thủy sản phong phú chủ yếu là điều kiện thuận lợi cho **khai thác thủy sản biển**. Ý này nói vùng phát triển mạnh **nuôi trồng thủy sản với quy mô lớn, năng suất cao** là chưa chính xác.

**Kết luận: Sai.**

**Câu 2**

**a) Đúng**

Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và chính sách mở cửa, hội nhập quốc tế làm xuất hiện nhiều thành phần kinh tế, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu theo thành phần kinh tế.

**Kết luận: Đúng.**

**b) Sai**

Kinh tế Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, nắm các ngành, lĩnh vực then chốt và điều tiết nền kinh tế. Việc "phát huy nguồn lực trong nhân dân, tạo động lực phát triển kinh tế" phù hợp hơn với khu vực kinh tế ngoài Nhà nước.

**Kết luận: Sai.**

**c) Đúng**

Cơ cấu GDP theo thành phần kinh tế của nước ta chuyển dịch theo hướng:

- Giảm tỉ trọng khu vực kinh tế Nhà nước.
- Tăng vai trò khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.
- Khu vực kinh tế ngoài Nhà nước chiếm tỉ trọng lớn.

**Kết luận: Đúng.**

**d) Sai**

Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài có vai trò quan trọng trong thu hút vốn, công nghệ, phương thức quản lí hiện đại. Tuy nhiên, các ngành then chốt, trọng yếu của đất nước do kinh tế Nhà nước nắm giữ vai trò chủ đạo, không phải khu vực FDI.

**Kết luận: Sai.**

**Câu 3**

**a) Sai**

Sự đối lập mùa mưa - mùa khô giữa cao nguyên phía tây và đồng bằng ven biển Trung Bộ chủ yếu do tác động của gió mùa kết hợp với địa hình dãy Trường Sơn.

Đây là biểu hiện của phân hóa thiên nhiên theo quy luật phi địa đới, không phải địa đới.

**Kết luận: Sai.**

**b) Đúng**

Ở nước ta, sự phân mùa khí hậu khác nhau theo khu vực:

- Miền Bắc: mùa đông lạnh, ít mưa; mùa hạ nóng ẩm, mưa nhiều.
- Miền Nam: mùa mưa và mùa khô rõ rệt.
- Trung Bộ: có sự đối lập mùa mưa - mùa khô giữa phía tây và ven biển.

**Kết luận: Đúng.**

**c) Sai**

Ý này bị đảo ngược.

- Miền Bắc phân mùa rõ nhất qua yếu tố nhiệt độ vì có mùa đông lạnh và mùa hạ nóng.
- Miền Nam phân mùa rõ nhất qua yếu tố lượng mưa vì có mùa mưa và mùa khô.

**Kết luận: Sai.**

**d) Sai**

Nguyên nhân trực tiếp làm khí hậu nước ta phân hóa theo mùa là hoạt động của gió mùa và sự luân phiên các khối khí theo mùa. Nói chỉ do vị trí địa lí là chưa chính xác.

**Kết luận: Sai.**

**Câu 4**

Bảng số liệu từ biểu đồ:

| Năm | Xin-ga-po | Bru-nây |
|---|---|---|
| 2017 | 61,2 | 28,8 |
| 2019 | 66,1 | 29,4 |
| 2021 | 77,7 | 32,4 |
| 2024 | 90,7 | 33,6 |

**a) Sai**

Biểu đồ thể hiện **GDP bình quân đầu người**, đơn vị nghìn USD. Nó không thể hiện tốc độ tăng trưởng.

**Kết luận: Sai.**

**b) Đúng**

Từ 2017 đến 2024:

- Xin-ga-po tăng liên tục: 61,2 → 66,1 → 77,7 → 90,7.
- Bru-nây tăng liên tục: 28,8 → 29,4 → 32,4 → 33,6.

**Kết luận: Đúng.**

**c) Đúng**

Năm 2024 so với 2017:

Xin-ga-po tăng:

90,7 - 61,2 = 29,5 nghìn USD.

Bru-nây tăng:

33,6 - 28,8 = 4,8 nghìn USD.

Xin-ga-po tăng nhiều hơn Bru-nây. Nếu xét tốc độ tăng, Xin-ga-po cũng tăng nhanh hơn.

**Kết luận: Đúng.**

**d) Sai**

Giai đoạn 2017 - 2024, GDP bình quân đầu người của Xin-ga-po luôn cao hơn Bru-nây, không phải Bru-nây cao hơn Xin-ga-po.

**Kết luận: Sai.**

**PHẦN III. CÂU TRẢ LỜI NGẮN**

**Câu 1**

Diện tích trồng lúa: 7,13 triệu ha.
Năng suất lúa: 61,1 tạ/ha.

Đổi đơn vị:

1 tạ = 0,1 tấn.

Sản lượng = Diện tích × Năng suất
Sản lượng = 7,13 × 61,1 × 0,1
Sản lượng = 43,5643 triệu tấn.

Làm tròn đến chữ số thập phân thứ nhất:

**Đáp án: 43,6 triệu tấn.**

**Câu 2**

Công thức:

Diện tích = Dân số : Mật độ dân số.

Diện tích vùng Đồng bằng sông Hồng:

24,8 triệu người : 1037 người/km²
= 24 800 000 : 1037
≈ 23 915,1 km².

Diện tích vùng Nam Trung Bộ:

15,9 triệu người : 160 người/km²
= 15 900 000 : 160
= 99 375 km².

Số lần diện tích Nam Trung Bộ gấp Đồng bằng sông Hồng:

99 375 : 23 915,1 ≈ 4,15 lần.

**Đáp án: 4,15 lần.**

**Câu 3**

Ta có công thức:

Cân bằng ẩm = Lượng mưa - Lượng bốc hơi.

Suy ra:

Lượng bốc hơi = Lượng mưa - Cân bằng ẩm.

Tính từng địa điểm:

Hà Nội:

1945,3 - 875,3 = 1070,0 mm.

Huế:

3686,9 - 2666,9 = 1020,0 mm.

Cà Mau:

2398,9 - 1248,4 = 1150,5 mm.

Địa phương có lượng bốc hơi lớn nhất là Cà Mau với 1150,5 mm.

Làm tròn đến hàng đơn vị:

**Đáp án: 1151 mm.**

**Câu 4**

Nhiệt độ trung bình năm được tính bằng trung bình cộng nhiệt độ 12 tháng.

Tổng nhiệt độ 12 tháng:

16,6 + 19,5 + 22,1 + 28,1 + 25,1 + 26,1 + 25,9 + 25,3 + 24,8 + 22,4 + 18,6 + 16,1 = 270,6°C.

Nhiệt độ trung bình năm:

270,6 : 12 = 22,55°C.

Các tháng có nhiệt độ thấp hơn 22,55°C là:

- Tháng 1: 16,6°C.
- Tháng 2: 19,5°C.
- Tháng 3: 22,1°C.
- Tháng 10: 22,4°C.
- Tháng 11: 18,6°C.
- Tháng 12: 16,1°C.

Có tất cả 6 tháng.

**Đáp án: 6 tháng.**

**Câu 5**

Gọi sản lượng thủy sản nuôi trồng là A.
Gọi sản lượng thủy sản khai thác là B.

Theo đề bài:

A + B = 9,51.
A - B = 1,85.

Cộng hai phương trình:

2A = 9,51 + 1,85 = 11,36.

A = 11,36 : 2 = 5,68 triệu tấn.

Tỉ trọng thủy sản nuôi trồng trong tổng sản lượng thủy sản:

5,68 : 9,51 × 100 ≈ 59,7%.

**Đáp án: 59,7%.**

**Câu 6**

Số bé trai: 602400 trẻ.
Số bé gái: 547600 trẻ.

Tỉ số giới tính khi sinh được tính theo công thức:

Tỉ số giới tính khi sinh = Số bé trai : Số bé gái × 100.

Thay số:

602400 : 547600 × 100 ≈ 110,0.

Làm tròn đến hàng đơn vị:

**Đáp án: 110 bé trai/100 bé gái.**